**Thứ Hai ngày 28 tháng 10 năm 2024**

 **KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

 **MÔN:TIẾNG VIỆT**

**NGHE – VIẾT: TRONG ĐÊM BÉ NGỦ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

 - Phát triển năng lực ngôn ngữ:

 + Nghe – viết đúng chính tả bài thơ Trong đêm bé ngủ. Trình bày đúng thể thơ

4 chữ.

 + Đọc đúng tên chữ và viết đúng 11 chữ (từ q đến y) vào vở. Thuộc lòng tên 11

chữ mới trong bảng chữ và tên chữ.

 + Làm đúng BT điền chữ r / d / gi hoặc dấu hỏi / dấu ngã.

 - Phát triển năng lực văn học:

 Cảm nhận được cái hay, cái đẹp của những câu thơ trong các BT chính tả.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, luyện tập viết đúng, đẹp và hoàn thành.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết nhận xét, trao đổi về bảng chữ cái

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ luyện viết, rèn tính cẩn thận, óc thẩm mỹ khi viết chữ.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu gia đình qua các bài tập

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

1/ GV: SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

2/ HS: sgk, vở

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tg**  | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **1. Hoạt động mở đầu****a. Khởi động**  |
|  | - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.+ Câu 1: Chỉ ra các từ chỉ hoạt động trong câu sau: Bà mệt, bé quạt cho bà. + Câu 2: Nói một câu về một việc em đã làm để chăm sóc người thân+ GV nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới**b. Giới thiệu bài** | - HS tham gia trò chơi.+ Câu 1: Từ chỉ hoạt động trong câu: quạt+ Câu 2: Mẹ mệt, em nấu cháo cho mẹ.- HS lắng nghe. |
| **25’** | **2. Hình thành kiến thức** |
|  | **Hoạt động 1: Nghe – Viết*****a) Chuẩn bị***- GV nêu nhiệm vụ và đọc mẫu bài thơ *Trong đêm bé ngủ.*- Y/C cả lớp đọc bài thơ, viết nháp những từ ngữ các em dễ viết sai chính tả.- GV hướng dẫn cách trình bày: Tên bài thơ, chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa; mỗi dòng thơ lùi vào 3 hoặc 4 ô so với lề vở.***b) Viết bài***- GV đọc cho HS viết. Có thể đọc từng dòng / 2 dòng thơ. Mỗi dòng / 2 dòng thơ (cụm từ) đọc 3 lần.***c) Sửa bài***HS tự sửa lỗi (gạch chân từ viết sai, viết từ đúng bằng bút chì ra lề vở hoặc cuối bài chính tả). - GV chiếu 5 – 7 bài của HS lên bảng lớp để cả lớp quan sát, nhận xét bài về các mặt: nội dung, chữ viết, cách trình bày. **HĐ 2: Ôn tập bảng chữ cái (BT 2)**- GV treo bảng phụ hoặc trình chiếu bảng chữ và tên chữ, nêu YC: Tìm chữ, tên chữ và viết vào vở luyện viết 11 chữ và tên chữ.- GV thực hiện giống BT hoàn chỉnh bảng chữ và tên chữ như hướng dẫn ở các tuần trước.- Cho cả lớp đọc thuộc 11 chữ trong bảng **Hoạt động 3: Làm bài tập lựa chọn**BT 3a: Chọn chữ r, d hay gi?- 1 HS đọc YC của BT và các dòng thơ.- Cả lớp làm bài vào vở Luyện viết 3.- GV ghim bảng phụ viết sẵn nội dung BT; mời HS điền vào chỗ chấm- GV chốt đáp án: *dát, giọt, ru, gió, ru.*- Cả lớp đọc lại bài thơ đã hoàn chỉnh; sửa bài theo đáp án đúng. | - HS lắng nghe.- HS đọc thầm bài thơ; tìm và luyện viết các chữ dễ viết sai:VD: ngoài bãi, khuya- HS lắng nghe.- HS viết bài- HS tự sửa lỗi.- Nhận xét bài bạn- HS quan sát bảng chữ và điền chữ hoặc tên chữ để hoàn thành bảng- HS đọc bảng chữ.- HS đọc yc và các dòng thơ- Cả lớp làm vào vở- HS lần lượt lên điền r/d/gi vào để hoàn chỉnh bài thơ- Cả lớp đọc lại bài thơ |
| **5’** | **3. Củng cố, nối tiếp** |
|  | **-** GV tổ chức trò chơi vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.+ Chia lớp thành hai đội, mỗi đội cử 5 bạn tham gia trò chơi tiếp sức+ GV nêu yêu cầu: Viết tên các con vật, đồ vật bắt đầu bằng chữ d- Nhận xét, tuyên dương- Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.- HS cử đại diện tham gia trò chơi:Dù, dao, dép, dây, dê, dế...- Cả lớp nhận xét. |
|  | **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:** |